

VIỆN KSND TỈNH LÀO CAI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
Số: 06/QĐ-VKS-KV9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Hà, ngày 16 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự
tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI

Căn cứ Điều 25 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân;
Căn cứ các Điều 7, 167 và 168 Luật Thi hành án hình sự,
Căn cứ TTLT số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày
27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai.

Thời gian tiến hành kiểm sát 1/2 ngày, ngày 25/3/2026.

Thời điểm kiểm sát từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2026.

Điều 2. Phân công các ông (bà) có tên dưới đây tiến hành cuộc kiểm sát:

- (1) Ông: Ngô Anh Chiến - Phó viện trưởng, Trưởng đoàn;
- (2) Ông: Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên, Thành viên;
- (3) Ông: Tráng A Đạt - Kiểm sát viên, Thành viên;
- (4) Bà: Trần Thị Hải Yến - Kiểm tra viên, Thư ký.

Điều 3. Đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình báo cáo bằng văn bản, chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả.

(Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch trực tiếp kiểm sát)./.

Nơi nhận:

- UBND xã Lùng Phình (để thực hiện);
- Viện KSND tỉnh Lào Cai (để báo cáo);
- UBND tỉnh Lào Cai (để chỉ đạo);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lào Cai (để biết);
- Thành viên Đoàn kiểm sát (để thực hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.

VIỆN TRƯỞNG

Hoàng Nam

VIỆN KSND TỈNH LÀO CAI
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
KHU VỰC 9

Số: 11/KH-VKS-KV9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Hà, ngày 16 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-VKS-KV9 ngày 16 tháng 3 năm 2026, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Lào Cai về trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Lào Cai tiến hành trực tiếp kiểm sát việc thi hành án hình sự tại Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình theo nội dung sau:

I. SỐ LIỆU (Thời điểm từ ngày 01/3/2025 đến hết ngày 28/02/2026).

(Có phụ lục số liệu kèm theo)

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

1. Tình hình chấp hành pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình

1.1. Về việc tiếp nhận, lập hồ sơ

1.2. Về công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án

1.3. Về thực hiện nhiệm vụ quyền hạn khác trong thi hành án hình sự theo quy định của pháp luật

Lưu ý: Tại mục 1 đánh giá theo các nội dung quy định tại Điều 19 Luật Thi hành án hình sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Tình hình chấp hành pháp luật của cơ quan liên quan

(Cơ quan thi hành án hình sự, Tòa án và các cơ quan khác)

3. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi công bố Quyết định trực tiếp kiểm sát, Đoàn kiểm sát nghe đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai báo cáo bằng văn bản theo các nội dung trên và thống nhất lịch làm việc cụ thể.

2. Trực tiếp nghiên cứu sổ sách, các báo cáo, văn bản, tài liệu và hồ sơ liên quan đến công tác thi hành án hình sự; làm việc với một số cán bộ liên quan; yêu

cầu người có liên quan giải trình và tiến hành xác minh (nếu thấy cần thiết); trong một số trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm sát lập biên bản xác định tình trạng vi phạm để làm cơ sở kết luận.

3. Kết thúc đợt kiểm sát, Đoàn công bố dự thảo kết luận, dự thảo kiến nghị, kháng nghị (nếu có).

Căn cứ vào nội dung trên, đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lùng Phình, tỉnh Lào Cai chuẩn bị báo cáo bằng văn bản, hồ sơ, tài liệu liên quan và tạo điều kiện thuận lợi để cuộc kiểm sát đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- UBND xã Lùng Phình (để thực hiện);
- Viện KSND tỉnh Lào cai (để báo cáo);
- CQ THAHS CA tỉnh Lào Cai (để biết);
- UBND tỉnh Lào Cai (để chỉ đạo);
- Thành viên Đoàn kiểm sát (để thực hiện);
- Lưu: VT, hồ sơ kiểm sát.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Ngô Anh Chiến

PHỤ LỤC SỐ LIỆU

1. Số liệu về thi hành án treo

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	
04	- Số ủy thác nơi khác	
05	3. Tổng số	
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	
07	Trong đó: - Số được rút ngắn thời gian thử thách	
08	- Số phạm tội mới trong thời gian thử thách và bị phạt tù	
09	5. Số chấp hành xong thời gian thử thách	
10	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách	
11	6. Số chưa chấp hành xong	

2. Số liệu về thi hành án phạt cảnh cáo

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: chưa gửi bản án	

3. Số liệu về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	
04	- Số ủy thác nơi khác	
05	3. Tổng số	
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	
07	Trong đó: - Số được giảm thời hạn chấp hành án	
08	- Số được miễn chấp hành án	
09	5. Số chấp hành xong án phạt	
10	Trong đó: số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt	

4. Số liệu về thi hành án phạt cấm cư trú

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	4. Số đã chuyển giao UBND cấp xã	
05	Trong đó: - Số được miễn thời hạn cấm cư trú còn lại	
06	- Số chấp hành xong án phạt cấm cư trú	
07	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

5. Số liệu về thi hành án phạt quản chế

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó:- Số được miễn chấp hành thời hạn còn lại	
05	- Số chấp hành xong án phạt quản chế	
06	4. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt quản chế	

6. Số liệu về tước một số quyền công dân

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: số người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân là người được hưởng án treo	
05	4. Số chấp hành xong án phạt	
06	Trong đó: số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

7. Số liệu về cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định

STT	Nội dung	Tổng số
01	1. Số cũ	
02	2. Số mới	
03	3. Tổng số	
04	Trong đó: số người có hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định phải chấp hành hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo	

05	4. Số chấp hành xong án phạt	
06	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

8. Số liệu về thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi

STT	Nội dung	Tổng số
01	Số cũ	
02	Số mới	
03	Tổng số	
04	Số được Tòa án quyết định chấm dứt trước thời hạn	
05	Số chấp hành xong án phạt	
06	Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	

9. Số liệu về tha tù trước thời hạn có điều kiện:

STT	NỘI DUNG	Tổng số
01	Số cũ	
02	Số mới	
03	Tổng số	
04	Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	
	Trong đó - Số được rút ngắn	
	- Số người vi phạm nghĩa vụ	
	Trong đó: số bị đề nghị hủy QĐ tha tù trước thời hạn có điều kiện	
05	Số đã giải quyết	
	Số phạm tội mới	
	Số bị hủy QĐ tha tù trước thời hạn buộc chấp hành hình phạt tù	
06	Số chấp hành xong	
	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong	
07	Số chưa chấp hành xong	
	Trong đó: Đang ở tại nơi cư trú	
	- Vắng mặt nơi cư trú	
	Trong đó: Số tự ý đi khỏi nơi cư trú	